

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16-11-2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI,  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trà Thanh T

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đào Kim K

Bà Đinh Thị Thanh T.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh V - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Trần Hoàng H - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Vy Thị Tuyết N, sinh năm 1981, có mặt.

Địa chỉ nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố LH1B, phường TQT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Tổ 4, phường NC, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Bị đơn:** Ông Trần Xuân H, sinh năm 1970, có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố LH1B, phường TQT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 20-08-2021, bản tự khai ngày 14-09-2021, Biên bản hòa giải ngày 05/10/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vy Thị Tuyết N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vy Thị Tuyết N và ông Trần Xuân H tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh (nay là phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi) vào ngày 11 tháng 4 năm 2000. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H quá gia trưởng, bạo lực gia đình, cờ bạc, ngoại tình, không quan tâm đến vợ con. Vì các con nên bà N cố gắng chịu đựng, tha thứ cho ông H nhiều lần nhưng ông H vẫn không khắc phục

được. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà Vy Thị Tuyết N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Xuân H.

- Về con chung: Bà Vy Thị Tuyết N và ông Trần Xuân H có hai con chung tên Trần P, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2001 và Trần Phương U, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2005. Khi ly hôn, bà Vy Thị Tuyết N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Phương U. Không yêu cầu ông Trần Xuân H cấp dưỡng nuôi con. Cháu Trần P đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 14-09-2021, Biên bản hòa giải ngày 05/10/2021 và tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Xuân H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân gia đình: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Vy Thị Tuyết N về quan hệ hôn nhân và trình trạng vợ chồng hiện nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng ai cũng có quan hệ ngoại tình, không chung thủy với nhau nhưng ông không đồng ý ly hôn vì không muốn các con sống thiếu tình cảm cha mẹ. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì ông yêu cầu giao con chung Trần Phương U, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2005 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà Nga cấp dưỡng nuôi con. Cháu Trần P đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về quan hệ tranh chấp đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; về thẩm quyền thụ lý vụ án đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tổng đạt các văn bản tố tụng đúng thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; về thời gian giải quyết vụ án đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự; vấn đề thu thập chứng cứ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vy Thị Tuyết N. Bà Vy Thị Tuyết N được ly hôn ông Trần Xuân H.

Về con chung: Bà Vy Thị Tuyết Nga và ông Trần Xuân H có 02 con chung là Trần P, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2001 và Trần Phương U, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2005. Khi ly hôn giao cháu U cho bà Vy Thị Tuyết N được trực

tiếp nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Trần P đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền thụ lý vụ án đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vy Thị Tuyết N và ông Trần Xuân H tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh (nay là phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi) vào ngày 11 tháng 4 năm 2000 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc sinh được hai con. Đến tháng 9/2009 bà Nga và ông H trong cuộc sống bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông H gia trưởng, bạo lực gia đình, cờ bạc, ngoại tình, không quan tâm đến vợ con, không tôn trọng nhau, tháng 12/2020 bà Nga đã gửi đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, sau đó rút đơn khởi kiện về Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đình chỉ theo Quyết số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/01/2021, nhưng từ đó đến nay vợ chồng sống cũng không hạnh phúc, hiện nay vợ chồng không ai quan tâm đến ai, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ đó bà N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Xuân H. Xét thấy lý do xin ly hôn của bà Nga là chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vy Thị Tuyết N, bà Vy Thị Tuyết N được ly hôn với ông Trần Xuân H.

[3] Về con chung: Bà N và ông Trần Xuân H có hai con chung tên Trần P, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2001 và Trần Phương U, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2005. Khi ly hôn, bà Vy Thị Tuyết N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Phương U. Không yêu cầu ông Trần Xuân H cấp dưỡng nuôi con. Cháu Trần P đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết. Xét thấy hiện nay cháu U đang ở với bà N sức khỏe vẫn tốt. Bà N làm nghề thợ may có thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi cháu U. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, giao cháu U cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu U. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí vụ án hôn nhân và gia đình: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng được trừ 300.000 đồng đã tạm ứng.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vy Thị Tuyết N.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Vy Thị Tuyết Nga được ly hôn với ông Trần Xuân H.

2/ Về con chung: Giao cháu Trần Phương U, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2005 cho bà Vy Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Trần Xuân H không cấp dưỡng nuôi cháu Trần Phương U. Cháu Trần P, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2001 đã trên 18 tuổi nên không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Bà Vy Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0007426 ngày 26 tháng 08 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND p. Trương Quang Trọng, tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Trà Thanh Tùng**